

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 117/2017/HNGĐ-ST

Ngày 10-8-2017

‘V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình’

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Khương. Bà Đỗ Thị Kim Dũng.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Cán bộ
Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột – tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa:
không tham gia.

Ngày 10 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột – tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 41/2017/TLST-HNGĐ ngày 05/01/2017 về việc “*Tranh chấp hôn nhân gia đình*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2017/QĐXX-ST ngày 10 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 84/2017/QĐST – HNGĐ ngày 25/7/2017 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Thanh H - Sinh năm: 1983 (Có mặt)

Trú tại: Căn M, Tầng T, khu B, khu căn hộ H, đường H, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

*** Bị đơn:** Ông Đỗ Đức T - Sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Trú tại: Căn M, Tầng T, khu B, khu căn hộ H, đường H, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Đỗ Đức T tự nguyện tìm hiểu và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 20/4/2015.

Sau khi kết hôn ông bà chung sống hòa thuận được khoảng 01 năm rồi phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo bà H là do lối sống của vợ chồng không hợp. Sau khi bà sinh con khoảng một tháng vào khoảng tháng 5/2016 thì ông T đã bỏ ra ngoài sinh sống. Bà H cũng đã nhiều lần yêu cầu ông T trở về chung sống với vợ con nhưng ông T không về mà thỉnh thoảng mới về thăm con rồi lại đi. Ông T còn công khai mối quan hệ vợ chồng với người phụ nữ khác. Hiện tại vợ chồng ông bà cũng đã ly thân, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Nay bà Nguyễn Thị Thanh H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với ông Đỗ Đức T.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Đỗ Quý T - sinh 08/4/2016. Hiện tại cháu đang ở với bà H, bà H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H đề nghị Tòa án buộc ông T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức 2.000.000 đồng/tháng.

Quá trình giải quyết ông T không tham gia nên không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh H, Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột xác định quan hệ pháp luật đang tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 36, Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Đỗ Đức T tự nguyện tìm hiểu và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 20/4/2015. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông T là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét về tình trạng hôn nhân của vợ chồng, ông bà đã kết hôn và chung sống với nhau mới được hơn 02 năm nhưng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân theo bà H là do lối sống của vợ chồng không phù hợp với nhau. Sau khi sinh con khoảng một tháng vào khoảng tháng 5/2016 thì ông T đã bỏ ra ngoài sinh sống. Bà H vẫn mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái nhưng ông T không quan tâm. Tại phiên tòa bà H còn rằng ông T đã công khai mối quan hệ vợ chồng với người phụ nữ khác. Hiện tại vợ chồng ông bà cũng đã ly thân, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà H và

ông T đã thực sự trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nay, bà H có nguyện vọng xin được ly hôn với ông T để mỗi người tìm con đường riêng của mình. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H.

[3] Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Đỗ Quý T - sinh 08/4/2016. Hiện tại cháu đang ở với bà H. Vì vậy, cần giao cháu cho bà H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông T không trực tiếp nuôi con, bà H có yêu cầu ông T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, xét yêu cầu trên là có căn cứ và phù hợp với quy định của Pháp luật, HĐXX cần chấp nhận.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Ông T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 36, Điều 147, Điều 203 BLTTDS năm 2015;

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Pháp lệnh số 10/2009/PL - UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thanh H. Bà Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn với ông Đỗ Đức T.

2. Về con chung: Giao cháu Đỗ Quý T - Sinh ngày 08/4/2016 cho bà Nguyễn Thị Thanh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con vẫn có quyền thăm và chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản người đó thực hiện quyền này.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Đỗ Đức T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Đỗ Quý T với mức 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 9/2017.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 200.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 200.000 đồng tạm ứng án phí mà bà đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số 41366 ngày 28 tháng 12 năm 2016. Ông Đỗ Đức T phải nộp 200.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Đắk Lắk ;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP.BMT;
- CCTHADS TP.B;
- UBND phường T;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Văn Tú